

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HSST
Ngày 29 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA – THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Hải Huyền

2. Ông Phạm Văn Hùng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Phạm Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa; đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04 /2023/TLST- HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lương Văn T - Sinh năm: 1968. SQ: bản T, xã Tr, huyện Q; Nơi ĐKNKTT: bản T, xã Tr, huyện Q, tỉnh Th; Nghề nghiệp: Trồng Trọt; Trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lương Văn Th (đã chết) và bà Hà Thị T (đã chết). Bị cáo có vợ: Lương Thị C sinh năm 1973 có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2023 đến nay. Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn - Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1 - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18/10/2022 Công an xã Tr, huyện Q thực hiện công tác vận động người đi cai nghiện ma túy tại khu X, bản T xã Tr, huyện Q. Khi đến hộ gia đình Lương Văn T thuộc bản T, xã Tr thì phát hiện T có nhiều biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với T, qua kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi áo ngực bên phải đang mặc của T có 01 (một)₁

gói nilon màu trắng bên trong có chứa: 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu xanh nghi là ma túy tổng hợp (methamphetamine); 04 (bốn) gói giấy nhỏ (tép), bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (heroine).

Tượng khai nhận: Đây là ma túy tổng hợp và heroine của T mua về cất giữ để sử dụng cho bản thân là người nghiện ma túy. Tổ công tác đã đưa Lương Văn T về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Q để lập biên bản vụ việc. Sau đó chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 10 năm 2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã ra quyết định số: 31/QĐ-TCGD: Trưng cầu giám định chất nghi là ma túy đã thu giữ của Lương Văn T.

Tại bản Kết luận giám định số: 3737/KL-KTHS ngày 31/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu xanh dạng viên thuốc của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là: 0,088g (không phẩy không tám tám) gam loại: Methamphetamine; Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là: 0,094g (không phẩy không chín bốn) gam loại: Heroine.

Quá trình điều tra bị cáo Lương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/10/2022 Lương Văn T đi bè mảng từ nhà ở bản T, xã Tr, huyện Q sang bản T, xã Tr, huyện M để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại khu vực suối Q, bản T, xã Tr, huyện M, Tượng gặp một người đàn ông đi bộ ở ven đường, T hỏi thăm thì được người này giới thiệu tên là C, sau đó T hỏi: “*Có ma túy bán không, bán cho tôi một ít về sử dụng*”? C hỏi lại: “*Mua bao nhiêu*”? T trả lời: “*Mua 100.000đ (một trăm nghìn đồng)*”, đồng thời T đưa tiền cho người đàn ông tên C, người này cầm tiền và đưa lại cho T 05 (năm) gói Heroine và 01 (một) viên hồng phiến (tức ma túy tổng hợp). Sau khi mua bán xong T đem ma túy mua được về nhà sử dụng hết 01(một) gói Heroine, số ma túy còn lại T cất giữ trong túi áo ngực bên trái đang mặc trên người, mục đích là để sử dụng dần khi lên con vật nghiện.

Đến 10 giờ 00 phút ngày 18/10/2022 Công an xã Tr, huyện Q tiến hành công tác vận động người đi cai nghiện và kiểm tra hành chính phát hiện Lương Văn T cất giữ các gói (tép) ma túy trên túi áo ngực bên trái. Lực lượng Công an xã Tr huyện Q đã kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ tang thu giữ toàn bộ số tang vật chứng như đã nêu trên.

Về vật chứng vụ án gồm: Một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Nguyễn Văn Quân và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong là toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,052g (*không thấy không nắm hai*) gam chất bột màu xanh; 0,062g (*không thấy không sáu hai*) gam chất bột màu trắng ngà. Là mẫu vật còn lại sau giám định theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định vào hồi 16h10 phút ngày 01/11/2022 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Tang vật nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSQH ngày 28/02/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Lương Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: điểm i Khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 BLHS. Xử phạt: bị cáo Lương Văn T từ 14 tháng đến 18 tháng tù; về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2023.

Ngoài ra, đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết vấn đề khác của vụ án như xử lý vật chứng Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại sau giám định, án phí.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị mức án với Lương Văn T từ 12 đến 14 tháng tù.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Lương Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép ma túy 0,182 gam (Không phải một tám hai) gam Hê rôin và Methamphetamin mục đích tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

[3] *Về hậu quả của hành vi phạm tội:* bị cáo Lương Văn T phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ 0,182 (Không phải một tám hai) gam Hê rôin và Me thamphetamin. Hành vi của bị cáo quy định tại điểm i khoản 1, Điều 249 BLHS 2015. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật; nhưng bị cáo vì thoả mãn nhu cầu của cá nhân cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý đúng mức để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:*

Tình tiết tăng nặng không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 BLHS 2015 để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về hình phạt chính:* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] *Hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định; kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Xử lý vật chứng:* Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,114 g Hê rôin và Methamphetamin là các mẫu vật còn lại sau giám định. Là vật thuộc loại Nhà nước⁴

cấm lưu hành. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTT HS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí: Gia đình bị cáo Lương Văn T thuộc hộ cận nghèo theo giấy chứng nhận của UBND xã Tr, huyện Q. Bị cáo thuộc đối tượng miễn án phí HSST, căn cứ điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng lệ phí, án phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo Lương Văn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; Điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 BLHS 2015

Căn cứ vào các điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2, điều 106 BLTTHS 2015; Điều 331, điều 333 BLTTHS;

1. *Tuyên:* bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”
2. *Xử phạt:* Bị cáo Lương Văn T 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày tạm giữ, tạm giam 30/01/2023.
3. *Về xử lý vật chứng:*

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,114g (*Không thấy một một bốn*) gam Methamphetamine và Hê rôin là mẫu vật còn lại sau giám định. Đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 02 tháng 03 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- CA huyện Quan Hóa;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Lữ Thị Mai

